

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST

Ngày: 15-4-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng.

2. Bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thuý Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-KDTM ngày 14/11/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-KDTM ngày 15/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (*Viết tắt: N*).

Địa chỉ: Số 02 LH, phường TC, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V1 - Chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Q1 - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh K H II. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Hoàng Văn L1-Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh K H II. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Thuý H1 - Trưởng Phòng tín dụng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng Q2-Luật sư của Công ty Luật TNHH AP. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ QT (*Viết tắt là: Công ty QT*). Địa chỉ: Khu 3, phường PT, thị xã K, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Mạc Thị T3-Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Khu dân cư Kinh Hạ, phường An Lưu, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1984. Đều có địa chỉ: Số 42 NL, phường PN, thành phố H, tỉnh H. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn do người đại diện trình bày:

1. Về quan hệ vay tín dụng: Công ty QT vay vốn tại N bằng các hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 15CTYTNHHQT00001/HĐTD ngày 23/12/2015 (*Viết tắt là: Hợp đồng tín dụng năm 2015*); số tiền cho vay tối đa: 5.700.000.000đ; mục đích sử dụng vốn vay: Bù đắp tài chính đóng tàu vận tải; thời hạn cho vay: 60 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: 05 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền 1.140.000.000đ, vào các ngày 22 tháng 12 của các năm từ 2016 đến 2020; kỳ hạn trả nợ lãi: Ngày 25 hàng tháng; lãi suất cho vay: 9%/năm (Được điều chỉnh xuống 8,5%/năm áp dụng từ ngày 01/12/2016); lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Sau khi ký kết hợp đồng, N đã giải ngân cho Công ty QT tổng số tiền 5.700.000.000đ thông qua Giấy nhận nợ (Lần thứ: 01) ngày 23/12/2015.

- Hợp đồng tín dụng số 17CTYTNHHQT00001/HĐTD ngày 24/03/2017 (*Viết tắt là: Hợp đồng tín dụng năm 2017*); số tiền cho vay: 2.300.000.000đ; mục đích sử dụng vốn vay: Đóng tàu vận tải; thời hạn cho vay: 60 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: 05 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền 460.000.000đ vào các ngày 24 tháng 3 của các năm từ 2018 đến 2022; kỳ hạn trả nợ lãi: Vào ngày 30 của tháng 3,6,9 và 12; lãi suất cho vay: 8,5%/năm; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Sau khi ký kết hợp đồng, N đã giải ngân cho Công ty QT tổng số tiền 2.300.000.000đ thông qua Giấy nhận nợ số 2307LDS201701043 ngày 28/03/2017.

2. Về quan hệ thế chấp: Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, N và Công ty QT đã ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản, gồm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15CTYTNHQT01 ngày 23/12/2015, Hợp đồng thế chấp tài sản số 15CTYTNHQT01A ngày 23/12/2015, Hợp đồng thế chấp tài sản số 15CTYTNHQT01B ngày 23/12/2015 và Hợp đồng thế chấp số 17CTYTNHHQT01/HĐTC ngày 24/03/2017. Theo đó, tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng 102.4 m² đất, tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 58, địa chỉ: Khu 16 phường Ngọc Châu, thành phố H, tỉnh H; tàu vận tải thủy nội địa Thăng Lợi, số đăng ký HD-2235; xe ô tô con Camry BKS 34A-110.60; tàu Vận tải thủy nội địa QT, số đăng ký HD-2372.

3. Về việc thực hiện nghĩa vụ của bên vay: Thực hiện hợp đồng, tính đến

ngày 18/7/2017, Công ty QT đã thanh toán trả cho N số tiền 1.340.000.000đ nợ gốc và nợ lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng năm 2015; số tiền lãi thông thường 51.590.278đ, tính đến hết ngày 30/6/2017 của hợp đồng tín dụng năm 2017.

4. Xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ:

4.1. Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất: Ngày 19/07/2017, Công ty QT có “Đơn đề nghị rút bớt tài sản bảo đảm” gửi Ngân hàng. Nhận thấy giá trị của các tài sản thế chấp còn lại đủ bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng nên N đã đồng ý làm thủ tục xóa thế chấp đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đứng tên ông Đào Văn Lập, bà Nguyễn Thị Thanh.

4.2. Đối với các tài sản thế chấp còn lại: Do không có khả năng trả nợ, trên cơ sở đơn đốc của ngân hàng, Công ty QT đã bàn giao 02 tài sản thế chấp là Tàu vận tải Thắng Lợi và Tàu vận tải QT. Ngày 10/11/2021, N đã bán đấu giá thành công Tàu vận tải Thắng lợi với giá 3.109.000.000đ. Sau khi trừ đi chi phí thu giữ, bán đấu giá tài sản là 92.124.000đ (thảm định giá: 45.000.000đ, đấu giá: 28.124.000đ, trông coi tài sản: 19.000.000đ). Số tiền còn lại là 3.016.876.000đ được N khấu trừ vào dư nợ gốc của Công ty QT; tiếp đó, ngày 25/06/2018, N đã đấu giá thành công tàu QT với giá 1.211.200.000đ. Sau khi trừ đi chi phí trực vớt, bán đấu giá tài sản là 373.423.800đ (trực vớt tàu: 350.000.000đ + đấu giá: 23.423.800đ). Số tiền còn lại là 837.776.200đ N khấu trừ vào dư nợ gốc của Công ty QT; đối với tài sản thế chấp là xe ô tô, Camry, BKS 34A-110.60, hiện N đang thu giữ và quản lý.

Nay phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty QT phải thanh toán trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký, tạm tính đến ngày 15/4/2024 là 6.410.163.267đ. Trong đó: Nợ gốc: 2.805.347.800đ; nợ lãi (trong hạn, quá hạn) là: 3.604.815.467đ. Tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng. Trường hợp Công ty QT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì Công ty QT phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty QT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định tổng số tiền phía bị đơn phải thanh toán, tính đến hết ngày 15/4/2024 là: 6.410.163.267đ. Trong đó: Nợ gốc là: 2.805.347.800 đồng; nợ lãi (trong hạn, quá hạn) là: 3.604.815.467đ. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định pháp luật; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật; về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty QT phải có nghĩa vụ trả cho N số tiền, tính đến hết ngày 15/4/2024 là 6.410.163.267đ. Trong đó: Nợ gốc là: 2.805.347.800đ; nợ lãi (trong hạn, quá hạn) là: 3.604.815.467đ. Tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ nói trên theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/4/2024 cho đến khi Công ty QT thực tế thanh toán hết nợ. Trường hợp Công ty QT không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô, Camry, BKS 34A-110.60; về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng.

[1.1]. *Về nội dung ủy quyền*: Theo Điều 1, Điều 3 Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHo-PC ngày 01/12/2022 thì Tổng giám đốc ủy quyền thường xuyên cho Giám đốc Chi nhánh và Giám đốc chi nhánh được ủy quyền lại cho Phó Giám đốc, Trưởng phòng, Giám đốc Phòng giao dịch, cán bộ pháp chế. Tại Hợp đồng ủy quyền ngày 03/11/2023, Giám đốc chi nhánh ủy quyền cho Phó Giám đốc, Trưởng phòng tín dụng và ông Tường Duy Trung (*ông Trung không phải là cán bộ pháp chế*). Căn cứ Điều 141 Bộ luật Dân sự, HĐXX chỉ chấp nhận nội dung ủy quyền của Giám đốc chi nhánh cho Phó Giám đốc chi nhánh và Trưởng phòng tín dụng.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của đương sự*: Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét Hợp đồng tín dụng số 15CTYTNHHQT00001/HĐTD ngày 23/12/2015 và Hợp đồng tín dụng số 17CTYTNHHQT00001/HĐTD ngày 24/03/2017, Hội đồng xét xử thấy: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc lập

hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng ngân hàng. Do vậy, các hợp đồng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

[3]. Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15CTYTNHQT01 ngày 23/12/2015, Hợp đồng thế chấp tài sản số 15CTYTNHQT01A ngày 23/12/2015, Hợp đồng thế chấp tài sản số 15CTYTNHQT01B ngày 23/12/2015 và Hợp đồng thế chấp số 17CTYTNHHQT01/HĐTC ngày 24/03/2017 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng An Phú và được đăng ký giao dịch bảo đảm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng. Hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, các hợp đồng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

[4]. Về nội dung tranh chấp.

[4.1]. *Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị đơn*: Thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên, N đã giải ngân cho Công ty QT tổng số tiền lần lượt là: 5.700.000.000đ thông qua Giấy nhận nợ (Lần thứ: 01) ngày 23/12/2015 và 2.300.000.000đ thông qua Giấy nhận nợ số 2307LDS201701043 ngày 28/03/2017. Công ty QT đã nhận đủ số tiền vay và thực hiện việc trả nợ (gốc+lãi) theo thỏa thuận của từng hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể: Đã thanh toán trả cho N số tiền nợ gốc 1.340.000.000đ và nợ lãi phát sinh (tính đến ngày 18/7/2017) của Hợp đồng tín dụng năm 2015 và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi, kỳ trả nợ gốc tiếp theo; đã thanh toán số tiền lãi thông thường 51.590.278đ (tính đến hết ngày 30/6/2017) của Hợp đồng tín dụng năm 2017, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ngày 02/10/2017. Phía nguyên đơn nhiều lần đôn đốc, thông báo việc trả nợ, nhưng bị đơn không trả được nợ và không hợp tác nên ngân hàng khởi kiện vụ án đến Tòa án để thu hồi vốn theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng.

[4.2]. *Số tiền thu được từ việc bán tài sản thế chấp*: Ngày 25/06/2018, Agribak đã xử lý tài sản thế chấp là Tàu QT 06 thông qua hình thức bán đấu giá tài sản. Theo đó, Xí nghiệp chế biến nông sản thực phẩm Hùng Sơn trúng đấu giá theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 69/HĐ-MBTSĐG với giá 1.211.200.000đ. Sau khi trừ đi chi phí trực vớt, bán đấu giá tài sản 373.423.800đ, Agribak đã khấu trừ toàn bộ số tiền còn lại 837.776.200đ vào dư nợ gốc của Hợp đồng tín dụng năm 2015. Tiếp đến, ngày 10/11/2021, N K đã bán đấu giá thành công Tàu vận tải Thắng lợi với giá 3.109.000.000đ. Sau khi trừ đi chi phí thu giữ, bán đấu giá tài sản 92.124.000đ, N đã khấu trừ toàn bộ số tiền còn lại 3.016.876.000đ vào dư nợ gốc của Hợp đồng tín dụng năm 2017. Như vậy, tính đến ngày 15/4/2024, số nợ Công ty QT chưa thanh toán gồm: Nợ gốc là: 2.805.347.800 đồng; nợ lãi (trong hạn, quá hạn) là: 3.604.815.467 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của N buộc Công ty QT phải có nghĩa vụ thanh toán toàn

bộ số nợ nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, phía bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi đối số nợ chưa thanh toán theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho N.

[5]. Về xử lý tài sản thế chấp.

[5.1]. *Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất*: Ngày 19/07/2017, Công ty QT có “Đơn đề nghị rút bớt tài sản bảo đảm” là quyền sử dụng 102.4 m² đất, tại Thửa đất số 12, Tờ bản đồ 58, địa chỉ: Khu 16 phường Ngọc Châu, thành phố H, tỉnh H đứng tên ông Đào Văn Lập và bà Nguyễn Thị Thanh. N đã làm thủ tục xóa thế chấp đối với tài sản thế chấp này, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2]. *Đối với tài sản thế chấp là Tàu vận tải nội địa Thăng Lợi và Tàu vận tải nội địa QT*: Do không có khả năng trả nợ, trên cơ sở đơn đốc của ngân hàng, Công ty QT đã bàn giao 02 tài sản thế chấp là Tàu vận tải nội địa Thăng Lợi và Tàu vận tải nội địa QT. Căn cứ nội dung thỏa thuận tại Điều 4 Hợp đồng thế chấp tài sản số 15CTYTNHQT01A ngày 23/12/2015 và Điều 4 Hợp đồng thế chấp tài sản số 17CTYTNHHQT01/HĐTC ngày 24/03/2017, N đã tiến hành xử lý các tài sản thế chấp bằng hình thức bán đấu giá để thu hồi nợ. Số tiền xử lý tài sản thế chấp sau khi trừ đi các chi phí liên quan được N trừ vào các khoản nợ gốc của Công ty QT. Như vậy, nội dung thỏa thuận và việc xử lý tài sản thế chấp của N là phù hợp với quy định tại các điều 299, 300, 301, 304 và 307 của Bộ luật Dân sự.

[5.3]. *Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô*: Xe ô tô, nhãn hiệu Camry, BKS 34A-110.60 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty QT. Đây là tài sản thế chấp cho khoản vay của Công ty QT tại N theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 15CTYTNHQT01B ngày 23/12/2015, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/12/2015. Sau khi ký kết hợp đồng thế chấp, Công ty QT là người quản lý, sử dụng tài sản thế chấp. Tháng 12/2021, N phát hiện bà Mạc Thị T3 có dấu hiệu đã bán chiếc xe này cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1984 nên đã trình báo sự việc tới Cơ quan Công an. Ông H4, bà H5 đã tự nguyện bàn giao tài sản cho Cơ quan Công an và có đơn tố giác hành vi phạm tội của bà Mạc Thị T3. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an tỉnh H đang thụ lý, giải quyết nguồn tin và đã bàn giao xe ô tô cho N quản lý. Xét ô tô nhãn hiệu Camry, BKS 34A-110.60 là tài sản thế chấp hợp pháp cho khoản vay của Công ty QT tại N, nên các giao dịch chuyển nhượng phát sinh sau này (nếu có) đều vô hiệu. Do đó, trường hợp Công ty QT không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập phía ông H4, bà H5 đến làm việc nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến hoặc yêu cầu độc lập nên HĐXX không xem xét. Quyền và lợi ích hợp pháp của ông H4, bà H5 sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án khác.

[6]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các điều 30, 35, 39, 147, 227, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 299, 300, 301, 304, 307, 317, 318, 320, 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán thông qua ngày 07/10/2016; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ QT phải thanh toán trả Ngân hàng N số tiền, tính đến hết ngày 15/4/2024 là: 6.410.163.267đ (*Sáu tỷ, bốn trăm mười triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 2.805.347.800đ (*Hai tỷ, tám trăm lẻ năm triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm đồng*); nợ lãi (*trong hạn, quá hạn*) là 3.604.815.467đ (*Ba tỷ, sáu trăm lẻ bốn triệu, tám trăm mười lăm nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày 16/4/2024, Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ QT phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ của hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ QT không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô TOYOTA, nhãn hiệu Camry, BKS 34A-110.60; chủ sở hữu tài sản: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ QT.

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ QT phải chịu (*đã làm tròn*) 114.410.000đ (*Một trăm mười bốn triệu*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 67.000.000đ (*Sáu mươi bảy triệu đồng*) theo Biên lai thu số 0002204 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh H.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huấn